TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2025/DS-ST
Ngày: 04 - 12 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Quang Sơn.
2. Ông Phạm Hữu Ái.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vĩnh Nguyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng***: Bà Hoàng Thị Kim Trâm, Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-DS ngày 17/7/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 773/2025/QĐXXST-DS ngày 19/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, năm sinh 1986. (Có mặt)
Địa chỉ: Số F T, tổ dân phố B T, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố C T, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Đức T *trình bày:* Ông T và ông Nguyễn Văn S có quan hệ quen biết. Ngày 18/4/2025, ông S vay ông T số tiền 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng), không lãi suất, thời hạn là 02 tháng tính từ ngày 18/4/2025, ông S đã viết Giấy xác nhận nợ đề ngày 18/4/2025, ký nhận và giao cho ông T giữ làm tin. Để đảm bảo cho việc trả nợ, ông S có thế chấp cho ông T 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 430744 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 04/01/2023 cho ông Vũ Quang S1, năm sinh 1974, địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Lâm Đồng (hiện nay ông T đã trả Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất trên cho ông Vũ Quang S1). Do ông S không trả tiền nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn S phải trả cho ông T tổng số tiền 711.042.000 đồng (bảy trăm mười một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng), tiền lãi là 31.042.000 đồng (ba mươi mốt triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) (tính từ ngày 19/6/2025 đến ngày 04/12/2025 là 05 tháng 15 ngày, lãi suất 0.83%/tháng).

Bị đơn Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đều thừa nhận như nguyên đơn đã trình bày là đúng và thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên vụ án không hòa giải thành do bị đơn không có tiền để trả 1 lần cho nguyên đơn ngay tại Tòa nên nguyên đơn không đồng ý hòa giải mà yêu cầu Tòa án xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Đức T về việc buộc bị đơn Nguyễn Văn S trả cho ông T số tiền gốc 680.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn Nguyễn Văn S cư trú tại xã H, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

[2] Bị đơn Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện: Ông Nguyễn Đức T yêu cầu ông Nguyễn Văn S phải trả tổng số tiền 711.042.000 đồng (bảy trăm mười một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng), tiền lãi là 31.042.000 đồng (ba mươi mốt triệu không trăm bốn mươi

hai nghìn đồng) (tính từ ngày 19/6/2025 đến ngày 04/12/2025 là 05 tháng 15 ngày, lãi suất 0.83%/tháng).

Để chứng minh, nguyên đơn Nguyễn Đức T cung cấp Giấy xác nhận nợ đề ngày 18/4/2025, được bị đơn Nguyễn Văn S thừa nhận là đúng.

Về lãi suất: Bị đơn thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn, xét thấy lãi suất này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn S phải trả cho ông Nguyễn Đức T tổng số tiền là 711.042.000 đồng (bảy trăm mười một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng), tiền lãi là 31.042.000 đồng (ba mươi mốt triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2025/QĐ-BPKCTT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn S phải chịu 32.441.680 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.
- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T.

Ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức T tổng số tiền 711.042.000 đồng (bảy trăm mười một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng), tiền lãi là 31.042.000 đồng (ba mươi mốt triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 32.441.680 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.600.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000316 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2025/QĐ-BPKCTT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ